

CHÍNH PHỦ
Số: 94/2002/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2002

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2002/QH10, ngày 05 tháng 8 năm 2002 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Khóa XI, kỳ họp thứ nhất quy định danh sách các Bộ và cơ quan ngang Bộ của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9 năm 2002 số 11/2002/NQ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002;

Căn cứ nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Theo đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em và Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng.

Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em là cơ quan ngang Bộ của Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về dân số, gia đình và trẻ em; quản lý nhà nước các dịch vụ công thuộc lĩnh vực dân số, gia đình và trẻ em.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn.

Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định về chức

năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ và những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây.

1. Trình Chính phủ các dự án luật, pháp lệnh và các văn bản quy phạm pháp luật khác về dân số, gia đình và trẻ em;
2. Trình Chính phủ chiến lược, quy hoạch phát triển, kế hoạch dài hạn, năm năm và hàng năm, chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình hành động và các công trình quan trọng về dân số, gia đình và trẻ em.
3. Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật và các tiêu chuẩn về dân số, gia đình và trẻ em thuộc thẩm quyền;
4. Tổ chức, chỉ đạo thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch phát triển, kế hoạch dài hạn, năm năm và hàng năm sau khi được phê duyệt và các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình hành động; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và thông tin về dân số, gia đình, trẻ em trong nước và quốc tế,
5. Xây dựng kế hoạch phối hợp hoạt động giữa các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội ở Trung ương trong việc thực hiện các nhiệm vụ về dân số, kế hoạch hóa gia đình và trẻ em;
6. Chủ trì, hướng dẫn công tác đăng ký dân số, tổng hợp, phân tích về tình hình dân số, thu thập, lưu trữ thông tin về dân số, gia đình và trẻ em; tham gia phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc phân bố dân cư giữa các địa phương trong phạm vi cả nước.
7. Chủ trì, phối hợp với Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, và hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình kế hoạch hóa gia đình; tổ chức, chỉ đạo xây dựng gia đình ấm no, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc và phát triển bền vững;
8. Phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc bảo vệ và chăm sóc trẻ em tàn tật, mồ côi và với Bộ Y tế trong việc chăm sóc trẻ em suy dinh dưỡng;
9. Chỉ đạo tổng kết kinh nghiệm thực tiễn, nhân rộng các mô hình dân số, gia đình và trẻ em;
10. Thẩm định và kiểm tra việc thực hiện các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực dân số, gia đình và trẻ em theo quy định của pháp luật;